

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/05/2025

V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Việt

Bà Nguyễn Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 05 năm 2025, tại Hội trường B - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 320/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2025, về việc “*Ly hôn*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 04 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 55/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06/05/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Phương N**, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: B tổ A, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân P**, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: B tổ A, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 03 năm 2025, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn - chị Bùi Thị Phương N trình bày:

- Về hôn nhân: Trên cơ sở tự nguyện, chị N và anh P chung sống như vợ chồng từ năm 1994 cho đến năm 2002 mới đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 113 ngày 11/11/2002.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng có cuộc sống bình thường. Khoảng 03 năm trở lại đây, chị N và anh P xảy ra mâu thuẫn gay gắt. Nguyên nhân do anh P ham chơi bài bạc với bạn bè, không lo làm ăn phụ giúp gia đình. Một mình chị N đi làm công nhân để nuôi con cái. Anh P hay nóng tính và cộc tính nên những khi vợ chồng cãi nhau lớn tiếng thì anh P còn đánh chị N (tuy nhiên không để lại thương tích nặng), có lần chị có báo với địa phương. Trong quá trình chung sống, anh P không tôn trọng chị N và thường xuyên xúc phạm chị N và đuổi chị N ra khỏi nhà. Không thể chịu đựng được anh P nên từ năm 2022 chị N đã về nhà ba mẹ ruột sinh sống tại tổ A ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Đến nay, vợ chồng không thể hòa giải, đoàn tụ được do mâu thuẫn đã quá trầm trọng nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung là:

+ Cháu Nguyễn Xuân Yến N1, sinh ngày: 05/10/1995.

+ Cháu Nguyễn Thế B, sinh ngày: 29/02/2004.

Hiện nay các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn anh Nguyễn Xuân P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng anh P không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Phương N được ly hôn với anh Nguyễn Xuân P.

+ Về con chung: Hiện nay con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có tranh chấp nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Bị đơn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Xuân P hiện đăng ký thường trú và sinh sống tại địa chỉ 213 tổ A, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn - chị Bùi Thị Phương N có yêu cầu ly hôn với bị đơn - anh Nguyễn Xuân P. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*Ly hôn*”.

[1.3] Về tư cách đương sự: Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xác định chị Bùi Thị Phương N là nguyên đơn, anh Nguyễn Xuân P là bị đơn.

[1.4] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:

- Ngày 21/04/2025, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh P, thông báo cho anh P biết thời gian mở lại phiên tòa. Tại phiên tòa, anh P tiếp tục vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Phương N và anh Nguyễn Xuân P tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 113 ngày 11/11/2002. Căn cứ các Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, quan hệ hôn nhân của chị N và anh P là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Qua trình bày của đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy sau khi kết hôn một thời gian, cuộc sống chung của vợ chồng chị N và anh P đã xảy ra mâu thuẫn. Trong cuộc sống chung vợ chồng, anh chị đã thiếu sự tin tưởng, yêu thương và tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên xảy ra sự bất hòa. Nguyên nhân chủ yếu là do anh P thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình với chị N dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Chị N cho rằng anh P ham

chơi bài bạc, sống không lo cho vợ con và thường xuyên xúc phạm chị N. Trong quá trình hai vợ chồng sống ly thân thì anh P cũng không quan tâm hay hỏi thăm đến chị N, cả hai tôn trọng cuộc sống riêng của nhau. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh P đến tòa tham gia giải quyết, hòa giải đoàn tụ cùng chị N nhưng anh P không hợp tác. Điều đó cho thấy anh P không có thiện chí muốn hòa giải cùng với chị N để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Theo biên bản xác minh ngày 02/04/2025, địa phương cho biết: “ ... *Hiện nay hai vợ chồng chị N và anh P đã sống ly thân khoảng 03 năm nay*”.

Xét mâu thuẫn giữa chị N và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh P chung sống có 02 con chung là cháu Nguyễn Xuân Yển N1, sinh ngày: 05/10/1995, cháu Nguyễn Thế B, sinh ngày: 29/02/2004. Hiện nay các con chung của chị N và anh P đều đã thành niên và có khả năng lao động nên các đương sự không tranh chấp về con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị Phương N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Bùi Thị Phương N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất: Về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Bùi Thị Phương N.

1. *Về hôn nhân:* Xử cho chị Bùi Thị Phương N và anh Nguyễn Xuân P được ly hôn.

2. *Về con chung:* Chị N và anh P chung sống có 02 con chung là cháu Nguyễn Xuân Yển N1, sinh ngày: 05/10/1995, cháu Nguyễn Thế B, sinh ngày: 29/02/2004. Hiện nay các con chung của chị N và anh P đều đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Tòa án không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Bùi Thị Phương N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 0008639 ngày 17 tháng 03 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị Bùi Thị Phương N đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CC THADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (GNCKH số 113/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết Hạnh